

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10992/TTr-STC ngày 23 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bổ sung có mục tiêu: 4.227.210.000 đồng (bốn tỷ, hai trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm mười nghìn đồng).

2. Các địa phương được bổ sung kinh phí: Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi quản lý hành chính trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 (quản lý hành chính khác).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài chính và đơn vị lập dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu, hồ sơ, tài liệu báo cáo và việc đảm bảo nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung dự toán, giao dự toán theo đúng quy định của pháp luật (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định). Kinh phí bổ sung có mục tiêu được giao tại Quyết định này chỉ phê duyệt tổng số kinh phí nhằm bổ sung nguồn lực từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã để thực hiện nhiệm vụ; UBND tỉnh không phê duyệt chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi cụ thể; các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi tổng số kinh phí được bổ sung và tuân thủ đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật có liên quan theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm định kỳ tham mưu, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất đối với các nội dung UBND tỉnh quyết định phân bổ, giao dự toán các khoản HĐND tỉnh chưa phân bổ chi tiết, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; báo cáo kết quả nội dung tham mưu đã được phê duyệt tại phiên họp gần nhất của UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy chế làm việc của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã được bổ sung kinh phí có trách nhiệm rà soát điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan đối với các đối tượng được hưởng chính sách theo đúng quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng kinh phí được bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ, sử dụng, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm; đồng thời, thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Thủ trưởng đơn vị và người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình. Trường hợp không sử dụng hết hoặc có khoản chi không đúng quy định, các đơn vị có

trách nhiệm thu hồi, nộp trả ngân sách nhà nước; kịp thời báo cáo UBND tỉnh nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

5. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các địa phương được bổ sung có mục tiêu kinh phí theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các xã có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND các xã có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này (để p/h c/d);
- Lưu: VT, KTTC, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục:

BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 34/2025/NQ-HĐND NGÀY 01 THÁNG 8 NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên địa phương	Tổng kinh phí bổ sung có mục tiêu	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	4.227,210	
1	Xã Yên Thắng	163,800	
2	Xã Na Mèo	204,750	
3	Xã Tam Thanh	225,225	
4	Xã Giao An	184,275	
5	Xã Sơn Điện	184,275	
6	Xã Luận Thành	180,180	
7	Xã Phú Xuân	122,850	
8	Xã Bát Mọt	180,180	
9	Xã Thanh Kỳ	73,125	
10	Xã Xuân Chinh	143,325	
11	Xã Kiên Thọ	11,700	
12	Xã Tam Lư	184,275	
13	Xã Quang Chiêu	307,125	
14	Xã Nhi Sơn	245,700	
15	Xã Pù Nhi	266,175	
16	Xã Tân Thành	131,040	
17	Xã Nguyệt Ấn	14,625	
18	Xã Vạn Xuân	126,945	
19	Xã Mường Mìn	131,040	
20	Xã Mường Lát	143,325	
21	Xã Trung Lý	200,655	
22	Xã Mường Chanh	307,125	
23	Xã Mường Lý	208,845	
24	Xã Tam Chung	122,850	
25	Xã Yên Nhân	163,800	